



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
 UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY
 59C Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
 T (+84) 08.38229272 - 38295299
 F (+84) 08.38250359
 W www.ueh.edu.vn
 E info@ueh.edu.vn

QUY ĐỊNH

Mã số: CN.2019.1

**Đánh giá và cho điểm đối với viên chức
 khối giảng dạy năm 2019**
 (Từ ngạch Viên trở lên, gọi chung là giảng viên)
 [5 tiêu chuẩn, 58 tiêu chí]

Họ tên:

Đơn vị:

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá									
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị							
1	Hoạt động giảng dạy	38.0										
1.1	Hoàn thành từ 110% định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp trở lên	10.0										
	Hoàn thành từ 90% đến dưới 110% định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp	8.0										
	Hoàn thành từ 70% đến dưới 90% định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp	6.0										
	Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp	4.0										
	Hoàn thành từ 30% đến dưới 50% định mức giờ chuẩn trực tiếp trên lớp	2.0										
1.2	Kết quả khảo sát chất lượng dịch vụ từ 6.0 điểm trở lên	7.0										
	Kết quả khảo sát chất lượng dịch vụ từ 5.5 điểm đến dưới 6.0 điểm	5.0										
	Kết quả khảo sát chất lượng dịch vụ từ 5.0 điểm đến dưới 5.5 điểm	3.0										
1.3	Phương pháp sư phạm hiện đại <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td><td>4.0</td><td>5.0</td><td>6.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0	6.0 (tối đa)			
0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0						
1.4	Nội dung bài giảng có sử dụng tình huống hoặc ví dụ thực tiễn <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>0.0</td><td>1.0</td><td>2.0</td><td>3.0</td><td>4.0</td><td>5.0</td><td>6.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0	6.0 (tối đa)			
0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	5.0	6.0						
1.5	Chỉnh sửa đề cương chi tiết môn học (syllabus) đạt yêu cầu	2.0										
1.6	Tham gia cập nhật chương trình đào tạo	2.0										
1.7	Xây dựng mới nội dung bài giảng đạt yêu cầu	5.0										
	Chỉnh sửa nội dung bài giảng đạt yêu cầu	2.0										

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
2	Hoạt động khoa học¹	38.0			
2.1	Hoàn thành đề tài cấp Nhà nước được nghiệm thu	18.0			
2.2	Hoàn thành đề tài Nafosted được nghiệm thu	11.5			
2.3	Hoàn thành đề tài cấp Bộ hoặc tương đương được nghiệm thu	9.0			
2.4	Hoàn thành đề tài cấp Trường, quy mô vùng được nghiệm thu	7.5			
2.5	Hoàn thành đề tài cấp Trường hoặc đề tài phát triển nghiên cứu tình huống lớn được nghiệm thu	6.0			
2.6	Hoàn thành đề tài phát triển nghiên cứu tình huống nhỏ được nghiệm thu	1.5			
2.7	Hoàn thành đề tài/đề án tư vấn cấp doanh nghiệp	2.0			
2.8	Thuyết minh đề tài cấp Quốc gia	6.0			
2.9	Thuyết minh đề tài cấp Bộ	3.0			
2.10	Đề xuất tên đề tài cấp Quốc gia	1.0			
2.11	Đề xuất tên đề tài cấp Bộ hoặc tương đương	0.5			
2.12	Có bài công bố trên tạp chí ISI, hoặc đạt Scopus Q1, ABS bậc 4, ABDC hạng A, A*	18.0			
2.13	Có bài công bố trên tạp chí Scopus Q2, ABS bậc 2-3, ABDC hạng B	13.5			
2.14	Có bài công bố trên tạp chí Scopus Q3, ABS bậc 1	11.5			
2.15	Có bài công bố trên tạp chí Scopus Q4, ABDC hạng C	9.0			
2.16	Có bài công bố trên tạp chí quốc tế có ISSN (không thuộc danh mục Scopus, ISI)	7.5			
2.17	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước được HĐCDGSNN chấp nhận, tạp chí từ 01 điểm trở lên, bản tiếng Anh	7.5			

¹ Đối với các tiêu chí trong hoạt động khoa học phải được phê duyệt và tính giờ trên hệ thống quản lý số giờ NCKH. Điểm các tiêu chí được tính theo số lượng thực tế và tỷ lệ đóng góp (tỷ trọng số giờ NCKH đã kê khai và được phê duyệt trên hệ thống). Đồng thời, tổng điểm cuối cùng của tiêu chuẩn 2 không vượt quá 38 điểm.

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
2.18	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước được HĐCDGSNN chấp nhận, tạp chí từ 01 điểm trở lên, bản tiếng Việt	6.5			
2.19	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước được HĐCDGSNN chấp nhận, tạp chí dưới 01 điểm	4.5			
2.20	Có bài công bố trên tạp chí khoa học trong nước không thuộc danh mục tạp chí được HĐCDGSNN chấp nhận, có ISSN	3.0			
2.21	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế được các nhà xuất bản khoa học công bố, dưới dạng book chapter hoặc các bài báo khoa học, có ISSN hoặc ISBN và có thứ hạng Scopus	9.0			
2.22	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học do nhà xuất bản trong nước (cấp cơ sở giáo dục đại học) xuất bản	4.0			
2.23	Có bài trong kỷ yếu hội thảo khoa học cấp khoa	2.0			
2.24	Có bài tham luận được công bố tóm tắt trên website của cơ sở giáo dục đại học tổ chức nhưng không xuất bản kỷ yếu	2.0			
2.25	Có bài tham luận không xuất bản kỷ yếu và không công bố trên website	1.0			
2.26	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn sách chuyên khảo	11.5			
2.27	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn/biên dịch tài liệu tham khảo ²	2.0/tín chỉ			
2.28	Chủ biên hoặc tham gia biên soạn tài liệu hướng dẫn ³ được xuất bản	1.5/tín chỉ			
2.29	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng cấp Thành phố/Bộ	2.0			
2.30	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng cấp Trường	1.0			
2.31	Đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên đạt giải thưởng	2.0			

² Tài liệu tham khảo: là những tài liệu biên soạn dưới dạng tập bài giảng, tài liệu biên dịch, tài liệu tham khảo dùng cho công tác đào tạo; được UEH phê duyệt và thẩm định, duyệt làm tài liệu tham khảo cho giảng dạy trong trường.

³ Tài liệu hướng dẫn: là những sách hướng dẫn bài tập, thực hành, giải bài tập mẫu, sổ tay tra cứu chuyên môn,... được Hội đồng Khoa học Khoa/Viện đào tạo thẩm định, duyệt làm tài liệu hướng dẫn cho giảng dạy trong trường.

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
2.32	Xây dựng phương pháp giảng dạy được Hội đồng Khoa học khoa thông qua (chỉ áp dụng cho K.NNKT)	0.5			
2.33	Xây dựng danh mục tài liệu tham khảo có chú dẫn	1.0			
2.34	Hướng dẫn sinh viên chất lượng cao nghiên cứu khoa học	0.5			
2.35	Tham gia khai thác hoạt động giảng dạy LMS trong học phần	1.0/học phần/bậc/ hệ			
2.36	Thành viên Ban tổ chức, Hội đồng khoa học của các hoạt động tổ chức hội thảo quốc tế của khoa có đăng ký tại UEH (cấp trường)	1.0			
2.37	Thành viên Ban tổ chức, Hội đồng khoa học của các hoạt động tổ chức hội thảo quốc tế của khoa có đăng ký tại UEH (cấp khoa)	0.5			
2.38	Phản biện bài viết cho JABES và tương đương	0.5			
2.39	Tham gia ban chuyên môn các cuộc thi học thuật cấp Khoa của sinh viên	0.5 /cuộc thi			
2.40	Viết bài cho các tọa đàm về khoa học/đào tạo do Công đoàn trường tổ chức	0.5			
2.41	Chair cho các session, hội thảo NCKH cấp trường tại UEH	0.5 /session			
2.42	Có bài tham luận tại seminar cấp khoa/bộ môn (<i>không xuất bản kỷ yếu</i>)	0.5			
3	Hoạt động chuyên môn	8.0			
3.1	Tham gia xây dựng ngân hàng đề thi	3.0			
	Tham gia cập nhật ngân hàng đề thi	1.5			
3.2	Chấm/Hướng dẫn khóa luận/chuyên đề tốt nghiệp	2.0			
	Tham gia công tác tổ chức/chuyên môn các hội thao của UEH	2.0			
3.3	Chấm thi	1.0			
3.4	Tham gia coi thi từ 15 ca trở lên	2.0			
	Tham gia coi thi từ 10 đến dưới 15 ca	1.0			

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá							
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị					
4	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ	6.0								
4.1	<i>Giảng viên Khoa Ngoại ngữ kinh tế</i>									
	Có bằng đại học hoặc sau đại học về lĩnh vực kinh tế	4.0								
	Có chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực kinh tế ⁴	3.0								
	Trình độ ngoại ngữ (Pháp, Đức, Nga, Hoa, Nhật) đạt từ chuẩn bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam	3.0								
	<i>Giảng viên các khoa, viện, ban còn lại</i>									
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức C2 (khung châu Âu - CEFR)	4.0								
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức C1 (khung châu Âu - CEFR)	3.5								
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B2 (khung châu Âu - CEFR)	3.0								
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức B1 (khung châu Âu - CEFR)	2.5								
	Trình độ tiếng Anh đáp ứng mức A2 (khung châu Âu - CEFR)	2.0								
Trình độ ngoại ngữ (Pháp, Đức, Nga, Hoa, Nhật) đạt từ chuẩn bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam	3.0									
4.2	Hoàn thành ít nhất 1 (một) khóa huấn luyện kỹ năng mềm/bồi dưỡng chuyên môn có chứng chỉ và được UEH công nhận	2.0								
5	Hoạt động đoàn thể, cộng đồng⁵	10.0								
5.1	Tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>0.0</td> <td>1.0</td> <td>2.0</td> <td>3.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	3.0 (tối đa)				
0.0	1.0	2.0	3.0							
5.2	Tham gia xây dựng, đóng góp cho đơn vị, thực hiện các công tác do lãnh đạo đơn vị phân công <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>0.0</td> <td>1.0</td> <td>2.0</td> <td>3.0</td> <td>4.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	4.0	4.0 (tối đa)			
0.0	1.0	2.0	3.0	4.0						

⁴ Chỉ tính trong năm được cấp chứng chỉ.

⁵ Tiêu chuẩn này do Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị đánh giá.

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá						
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị				
5.3	Tham gia các hoạt động của UEH khi được mời hoặc triệu tập <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>0.0</td> <td>1.0</td> <td>2.0</td> <td>3.0</td> </tr> </table>	0.0	1.0	2.0	3.0	3.0 <i>(tối đa)</i>			
0.0	1.0	2.0	3.0						
Tổng điểm ban đầu		100.0							
6	Điểm cộng (<i>chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá</i>)								
6.1	Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư	10.0							
6.2	Được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên gia cao cấp	10.0							
6.3	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân	10.0							
6.4	Được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư	7.0							
6.5	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên cao cấp	7.0							
6.6	Được phong tặng Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú	7.0							
6.7	Được bổ nhiệm vào ngạch Giảng viên chính	4.0							
6.8	Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	6.0							
6.9	Cố vấn ⁶ các câu lạc bộ/Giám khảo các cuộc thi học thuật, phong trào, tình nguyện của sinh viên	1.0							
6.10	Hoàn thành nhiệm vụ cố vấn học tập	1.0							
6.11	Tham gia phục vụ công tác kiểm định (MOET, FIBAA, AUN,...)	3.0							
6.12	Tham gia công tác xếp hạng của Trường	3.0							
6.13	Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế của khoa/trường (có minh chứng cụ thể)	2.0							
6.14	Tham gia hoạt động kết nối doanh nghiệp của khoa/trường (có minh chứng cụ thể)	2.0							
6.15	Tham gia từ đủ 6 buổi tư vấn tuyển sinh của UEH trở lên ⁷	2.0							
	Tham gia từ đủ 3 đến dưới 6 buổi tư vấn tuyển sinh của UEH	1.0							

⁶ “Cố vấn” là tham gia làm thành viên ban chỉ đạo/ban điều hành/ban chuyên môn,... Tiêu chí này cần đính kèm file minh chứng và minh chứng không được trùng với nội dung của tiêu chí 2.39.

⁷ Tiêu chí này do Phòng Quản lý đào tạo - Công tác sinh viên đánh giá.

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
6.16	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo ⁸	3.0			
6.17	Xây dựng đề cương chi tiết môn học (syllabus) đạt yêu cầu ⁹	3.0			
6.18	Được các tổ chức, cơ quan ngoài UEH ghi nhận thành tích trong hoạt động xã hội, đoàn thể, cộng đồng (có minh chứng cụ thể)	2.0			
6.19	Có bài viết trên Bản tin UEH/Portal UEH	1.0			
6.20	Thành viên Ban chấp hành các tổ chức Đảng và đoàn thể	1.0			
6.21	Hướng dẫn viên chức hoàn thành tập sự	2.0			
6.22	Hướng dẫn độc lập NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	8.0			
6.23	Hướng dẫn chính NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	5.0			
6.24	Hướng dẫn phụ NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	3.0			
6.25	Tham gia hội đồng chấm luận án tiến sĩ	3.0			
6.26	Tham gia phản biện độc lập luận án tiến sĩ	2.0			
6.27	Tham gia hội đồng chấm tiêu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ	2.0			
6.28	Hướng dẫn học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ	3.0			
6.29	Tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sĩ	2.0			
6.30	Biên soạn nội dung các lớp huấn luyện tiếng Anh cho đội ngũ UEH	2.0			
6.31	Tham gia giảng dạy các lớp huấn luyện tiếng Anh cho đội ngũ UEH	2.0			
6.32	Biên dịch nội dung cho Portal UEH - bản tiếng Anh ¹⁰	2.0			
6.33	Giảng viên Ban Giáo dục thể chất tham gia công tác tổ chức các giải thể thao cấp Bộ/Thành phố hoặc tương đương (được	4.0			

⁸ Tiêu chí này do Phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình đánh giá.

⁹ Tiêu chí này do Phòng Đảm bảo chất lượng - Phát triển chương trình đánh giá.

¹⁰ Tiêu chí này do Phòng Truyền thông và quan hệ công chúng đánh giá.

Tiêu chuẩn /Tiêu chí	Nội dung	Điểm quy định	Điểm đánh giá		
			Cá nhân tự chấm	Trưởng bộ môn	Hội đồng ĐGKQTHCV đơn vị
	UEH đồng ý)				
6.34	Giảng viên Ban Giáo dục thể chất tham gia công tác trọng tài các giải thể thao cấp Bộ/Thành phố hoặc tương đương (được UEH đồng ý)	4.0			
6.35	Huấn luyện viên các đội tuyển tham dự giải thể thao cấp Bộ/Thành phố hoặc tương đương đạt huy chương (được UEH đồng ý)	6.0			
	Huấn luyện viên các đội tuyển tham dự giải thể thao cấp Bộ/Thành phố hoặc tương đương (được UEH đồng ý)	4.0			
7	Điểm trừ (<i>chỉ tính những phát sinh trong năm đánh giá</i>)				
7.1	Mỗi lần tự ý bỏ giảng	5.0			
7.2	Mỗi lần tự ý mời người ngoài UEH giảng hộ	5.0			
7.3	Mỗi lần bị lãnh đạo đơn vị phê bình về tác phong/thái độ/hiệu suất làm việc	3.0			
7.4	Mỗi lần vi phạm quy chế coi thi	2.0			
7.5	Mỗi 15 (mười lăm) ngày chậm thanh quyết toán tạm ứng kinh phí	2.0			
7.6	Mỗi 5 (năm) ngày nộp điểm trễ	1.0			
7.7	Mỗi lần vi phạm giờ giấc giảng dạy	1.0			
7.8	Hút thuốc trong khuôn viên UEH	10.0			
7.9	Uống rượu/bia trước hoặc trong giờ làm việc	10.0			
7.10	Mỗi lần làm mất/hư hỏng tài sản giá trị từ 1 triệu đồng trở lên	2.0			
7.11	Đơn vị đang quản lý không hoàn thành nhiệm vụ trong năm (chỉ áp dụng cho lãnh đạo đơn vị)	5.0			
Tổng điểm đánh giá					
Hệ số điều chỉnh					
Tổng điểm cuối cùng					

ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CCVC THEO NGHỊ ĐỊNH 56/2015/NĐ-CP

1. Xếp loại “**Không hoàn thành nhiệm vụ**” cho CCVC thuộc một trong những trường hợp dưới đây.

- Dưới 50 điểm.
- Hoàn thành dưới 70% định mức NCKH (đối với giảng viên).
- Hoàn thành dưới 70% định mức giờ chuẩn giảng dạy (đối với giảng viên).
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức Khiển trách trở lên.

2. Xếp loại “**Hoàn thành nhiệm vụ**” cho viên chức và “**Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực**” cho công chức thỏa mãn cả 4 điều kiện:

- Từ đủ 50 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ đủ 70% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ đủ 70% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

3. Xếp loại “**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**” cho CCVC thỏa mãn cả 3 điều kiện:

- Từ đủ 60 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

4. Xếp loại “**Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**” cho CCVC thỏa mãn cả 4 điều kiện:

- Từ đủ 70 điểm trở lên.
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức NCKH trở lên (đối với giảng viên).
- Hoàn thành từ đủ 100% định mức giờ chuẩn giảng dạy trở lên (đối với giảng viên).
- Trong năm không bị xử lý kỷ luật.

Trong đó:

- Điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc được sử dụng trong xếp loại là điểm gốc, không tính tỷ lệ số tháng làm việc thực tế trong năm.

- Nếu viên chức đủ điều kiện xếp loại vào nhiều mức thì chọn mức xếp loại cao nhất.

TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN DANH HIỆU THI ĐUA - HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

• Danh hiệu **Lao động tiên tiến**: được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

• Danh hiệu “**Giảng viên xuất sắc**”, “**Cán bộ quản lý xuất sắc**”, “**Nhân viên xuất sắc**”: được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cơ sở**: Trong số những cá nhân đạt các danh hiệu xuất sắc nêu trên, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng UEH sẽ chọn 15% cá nhân có điểm đánh giá cao nhất trong mỗi khối thi đua để trao danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**: xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Danh hiệu **Chiến sĩ thi đua toàn quốc**: được xét tặng cho cá nhân đáp ứng đủ tất cả các tiêu chuẩn: 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (đề nghị ngay trong năm liền sau năm được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ lần thứ 2); có ít nhất 06 sáng kiến trong đó ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận; 06 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

• Hình thức **Bảng khen của Bộ trưởng**: Có 02 năm trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính đến thời điểm đề nghị xét tặng, trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức **Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ**: Từ 80 điểm trở lên, đã được tặng Bảng khen cấp Bộ hoặc tương đương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến hoặc tương đương được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Ba**: Từ 85 điểm trở lên, đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhì**: Từ 85 điểm trở lên, đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

• Hình thức (cao nhất được đề nghị) **Huân chương lao động hạng Nhất**: Từ 85 điểm trở lên, đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc tương đương trở lên được công nhận.

Trong đó: Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm hoặc viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

VINH DANH

Những cá nhân có tổng điểm cuối cùng cao nhất (không tính điểm cộng) sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng UEH bầu chọn để vinh danh **Giảng viên của năm**; được trao chứng nhận, cúp và tiền mặt; được đưa tin trên Portal, Bản tin UEH và lưu danh tại phòng truyền thống UEH.

Ngoài ra, UEH sẽ có giải thưởng **Nghiên cứu khoa học xuất sắc của năm** dành cho những cá nhân có số giờ NCKH thực tế trong năm cao nhất./-